

Số:/2017/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày..... tháng năm 2017

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG KHOÁ, KỲ HỌP LẦN THỨ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày .../.../20..... của Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí:

Cá nhân đăng ký các việc hộ tịch, trừ những trường hợp được miễn theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Đối tượng miễn thu lệ phí:

a) Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.

b) Đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn, giám hộ, chấm dứt giám hộ, kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Mức thu:

a) Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp xã

- Khai sinh: 8.000 đồng/ trường hợp

- Khai tử: 8.000 đồng / trường hợp

- Nhận cha, mẹ, con: 10.000 đồng/ trường hợp

- Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch: 15.000 đồng/ trường hợp.

- Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: 8.000 đồng/ trường hợp.

- Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 3.000 đồng/1 bản sao.

- Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 15.000 đồng/ trường hợp.

- Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác theo quy định của pháp luật: 8.000 đồng/ trường hợp.

b) Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Khai sinh: 75.000 đồng/ trường hợp.

- Kết hôn: 1.400.000 đồng/ trường hợp.

- Giám hộ: 75.000 đồng/ trường hợp.

- Nhận cha, mẹ, con: 1.500.000 đồng/ trường hợp.

- Khai tử: 75.000 đồng/ trường hợp.

- Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 8.000 đồng/1 bản sao.

- Đăng ký thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc: 28.000 đồng/ trường hợp.

- Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài: 75.000 đồng/ trường hợp.

- Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác: 75.000 đồng/ trường hợp.

- Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài: 25.000 đồng/ trường hợp

4. Cơ quan thu lệ phí hộ tịch:

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

b) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

5. Cơ chế quản lý lệ phí thu được:

Đơn vị thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khoá ..., kỳ họp lần thứ thông qua ngày/..../20....., có hiệu lực thi hành kể từ ngày..../..../2017 và bãi bỏ Khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 16/2016/NQ-NĐND ngày 03 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 160/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định mức thu đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TTTrực HĐND; UBND các huyện, thị, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Website Vĩnh Long;
- Lưu.....

CHỦ TỊCH

Số:/2017/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày..... tháng năm 2017

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

**Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm
và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản
gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG KHOÁ, KỲ HỌP LẦN THỨ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ
về đăng ký giao dịch bảo đảm;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài
chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm
2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn việc đăng ký thế
chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày .../.../20..... của Ủy ban nhân dân tỉnh về
chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm
và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và
thống nhất.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, như sau:

1. Đối tượng nộp phí:

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện hoặc liên quan đến việc đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

2. Mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm.

a) Đăng ký giao dịch bảo đảm: 60.000 đồng/hồ sơ.

b) Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm: 52.500 đồng/hồ sơ.

c) Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký: 45.000 đồng/hồ sơ.

d) Xoá đăng ký giao dịch bảo đảm: 15.000 đồng/hồ sơ.

3. Mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (bao gồm cả trường hợp cung cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án): 22.500 đồng/trường hợp.

4. Quản lý và sử dụng phí thu được:

a) Cơ quan thu phí, lệ phí được trích lại 85% trên tổng số tiền phí, lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí, lệ phí theo chế độ quy định, gồm các cơ quan sau:

- Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thành phố, thị xã.

- Ủy ban nhân dân xã (trong trường hợp được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện uỷ quyền thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân cư trú tại các xã ở xa huyện).

b) Số còn lại (15%) đơn vị thu phí, lệ phí phải nộp vào ngân sách nhà nước theo chương, mục của phụ lục ngân sách nhà nước quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khoá ..., kỳ họp lần thứ thông qua ngày/....../20....., có hiệu lực thi hành kể từ ngày......./....../2017 và Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 78/2013/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT trực HĐND; UBND các huyện, thị, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Website Vĩnh Long;
- Lưu.....

CHỦ TỊCH